

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2023/HC-PT

Ngày: 03 - 3 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 733/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 01 tháng 07 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961. (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1962. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 4, Phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Ông Trần Văn Q, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường

tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

+ Ông Lương Nguyễn Đăng D – Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Bảo Ch - Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thanh M – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ủy ban nhân dân xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Thanh Ph – Phó Chủ tịch UBND xã L1. (vắng mặt)

2/. Ông Nguyễn Phú C, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L2, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3/. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L2, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

4/. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1955. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L2, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

5/. Anh Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tr, xã Tr1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

6/. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1940.

Địa chỉ: ấp L2, xã L3, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

7. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

8/. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

9/. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

10/. Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

11/. Anh Trần Thanh Ph, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

12/. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

13/. Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp L2, xã L3, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Văn Kh, anh Trần Thanh Ph, chị Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Viết Th: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu phố 4, Phường 4, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

14. Anh Nguyễn Cu Đ, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L2, xã L3, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

15. Anh Lê Quang H, sinh năm 1980. (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

16. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L4, xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ đều trình bày:

Phần đất diện tích 3ha có nguồn gốc của cha bà Đ là ông Nguyễn Văn Tr mua của ông Nguyễn Văn A năm 1956. Do chiến tranh nên gia đình bà Đ di dời đi nơi khác sinh sống. Đến năm 1975, gia đình bà Đ quay về tiếp tục sản xuất.

Năm 1978, nhà nước lấy một phần đất của gia đình bà Đ (trong diện tích 3ha) để xây dựng lò mỳ cho đến nay. Năm 1990, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã L1 dự kiến xây chợ nên có làm “Giấy sang nhượng thành quả lao động” của ông Tr diện tích ngang 20m, dài 28m với giá 3 chỉ vàng. Từ năm 2006 đến nay, UBND xã L1 cho rằng đây là đất công nên yêu cầu gia đình bà Đ di dời đi nơi khác để trả đất cho nhà nước.

Từ năm 1996 đến năm 2007, gia đình ông Tr có đơn khiếu nại đòi đất này.

Ngày 05/11/2009, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2907/QĐ-UBND về việc bác đơn khiếu nại của gia đình bà Nguyễn Thị Đ, với nội dung: không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tr do bà Nguyễn Thị Đ làm đại diện, về việc đòi lại 03 ha đất nêu trên.

Không đồng ý với Quyết định khiếu nại trên, ngày 06/10/2010, bà Đ tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Tây Ninh.

Ngày 28/12/2010, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2477/QĐ-UBND, về việc không chấp nhận khiếu nại của bà Đ và giữ nguyên Quyết định số 2907/QĐ-UBND.

Nay bà Đ khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu:

+ Hủy bỏ Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

+ Hủy bỏ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

+ Yêu cầu Nhà nước trả lại 03 ha đất nêu trên cho gia đình ông Nguyễn Văn Tr (cha bà Đ) và công nhận quyền sử dụng đất cho ông Tr để gia đình bà Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, ông Nguyễn Văn Kh, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Đ, ông Trần Thanh Ph, chị Nguyễn Thị L1 do ông Võ Văn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đ, không bổ sung gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện B và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện B trình bày: Chủ tịch UBND huyện B có văn bản phúc đáp Tòa án, với nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ; giữ nguyên Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05/11/2009, lý do quyết định này đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh - Ông Nguyễn Bảo Ch, ông Trần Văn L thống nhất trình bày: Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh có gửi Văn bản số 2204/UBND-TD ngày 06/7/2021, với nội dung: không đồng ý với yêu cầu của bà Đ; giữ nguyên Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/12/2010.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã L1 - ông Hồ Thanh Ph trình bày: UBND xã L1 không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, vì phần đất bà Đ khiếu kiện là đất công, do nhà nước quản lý sử dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Huỳnh Thanh T trình bày: Anh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, vì phần đất bà Đ khiếu kiện đã được nhà nước giao cho Tổ sản xuất để cha anh làm lò mì. Cụ thể: Cha anh là Huỳnh Văn Th được UBND huyện B giao đất này để thành lập Tổ sản xuất, chế biến bột mì; hoạt động được một thời gian thì giải thể.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - anh Lê Văn H trình bày: Anh H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, vì phần đất bà Đ khiếu kiện nhà nước đã giao cho Tổ sản xuất, chế biến bột mì. Cụ thể: Cha anh là ông Lê Văn L được UBND huyện B giao đất này để thành lập Tổ sản xuất, chế biến bột mì; hoạt động được một thời gian thì giải thể.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 01 tháng 7 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai 2003; khoản 5 Điều 26 của Luật Đất đai

năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ, về việc yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ.

+ Hủy Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ;

+ Yêu cầu yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất 1,7ha (đo đạc thực tế là 19,254,4m²) nêu trên cho ông Nguyễn Văn Tr để gia đình bà Nguyễn Thị Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/7/2022, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt, có văn bản xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh, về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ; Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ; đồng thời yêu cầu Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Nguyễn Văn Tr (cha bà Đ) được quản lý sử dụng 03 ha đất mà gia đình bà đã khiếu kiện, để gia đình bà Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr. Với lý do phần diện tích đất trên có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Tr mua lại của ông Nguyễn Văn A năm 1956.

[2.2] Phần đất bà Đ khiếu kiện nằm trong diện tích đất 1,7ha (đo đạc thực tế là 19,254,4m²), thuộc các thửa 474, 491, 501, 511, 512, 527; tờ bản đồ số 22, tại xã L1, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bà Đ cho rằng trước đây cha bà là ông Nguyễn Văn Tr nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn A 3ha đất; năm 1978 Nhà nước đã giao cho Hợp tác xã chế biến mỳ 01 phần; còn lại diện tích 1,7ha gia đình bà vẫn quản lý, sử dụng đến nay.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/5/2022 thì trên diện tích đất bà Đ khiếu nại ngoài phần nhà của ông Huỳnh Văn Th (người được UBND huyện B cấp phép xây dựng lò mỳ) là nhà xây dựng kiên cố thì các căn nhà khác của bà Đ, ông Ph, ông Kh, bà Nh..(các con của ông Tr) đều là nhà tạm, được các đương sự xác định dựng từ sau năm 2000 trở lại đây.

Theo kết quả xác minh của UBND huyện B thì phần đất này có nguồn gốc là đất công do UBND huyện B quản lý. Đến ngày 15/6/1978, UBND huyện B ban hành Quyết định số 01/CT-UB ngày 15/6/1978 giao diện tích đất này cho Tổ sản xuất chế biến bột mì. Sau đó, Tổ sản xuất giải thể, diện tích đất công này vẫn do UBND huyện B quản lý. Đến năm 1993, 05 người là các con, cháu của ông Tr chiếm dụng trái phép đất nhà nước quản lý, UBND xã L1 đã lập biên bản vi phạm hành chính.

Bà Đ cung cấp tờ nhượng đất thể hiện ông Nguyễn Văn Tr mua của ông Nguyễn Văn A diện tích 03 ha vào năm 1956. Tuy nhiên, căn cứ vào văn bản này không xác định được phần diện tích trong giấy sang nhượng chính là phần diện tích bà Đ đang khiếu nại hiện nay. Theo kết quả xác minh những người biết nguồn gốc đất thể hiện phần đất ông Tr chuyển nhượng của ông A nằm ngoài vị trí đất thành lập lò mỳ. Đối với “Giấy sang nhượng thành quả lao động của ông Tr diện tích đất ngang 20m, dài 28m với giá 3 chỉ vàng” ghi ngày 27/12/1990, giữa UBND xã L1 với ông Tr, việc UBND xã L1 thực hiện giao dịch là không đúng

thâm quyền và trái pháp luật nên được UBND huyện B xác định không có giá trị pháp lý. Ông Nguyễn Phú C - nguyên là Chủ tịch UBND xã L1 có lời khai xác nhận do nhầm lẫn đất công là đất của ông Tr nên đã lập văn bản trên; sau đó xác định nhầm vị trí nên không thực hiện theo văn bản sang nhượng, UBND xã L1 có thiếu sót là không thu hồi hủy bỏ giấy sang nhượng thành quả lao động của ông Tr trên.

Bà Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh phần diện tích ông Tr nhận chuyển nhượng của ông A chính là phần diện tích hiện đang khiếu nại. Quá trình bà Đ cùng các anh chị em khác (con ông Tr) sử dụng đất không tiến hành đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất. Việc bà Đ và các anh chị em sử dụng đất đã bị UBND xã L1 lập biên bản vi phạm hành chính. Năm 2013, UBND huyện B đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 2943/QĐ- KPHQ, buộc tháo dỡ nhà tạm, trả lại đất.

Mặt khác, phần đất bà Đ khiếu nại đã được giao cho Tổ sản xuất chế biến bột mì sử dụng từ năm 1978, hiện nay các con của ông Huỳnh Văn Th, ông Lê Văn L vẫn ở trên đất. Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai 2003; khoản 5 Điều 26 của Luật đất đai năm 2013 quy định: *“Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* thì yêu cầu về việc đòi lại đất của bà Đ là không có căn cứ chấp nhận.

Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 2907/QĐ-UBND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 2477/QĐ-UBND bác yêu cầu khiếu nại về việc đòi lại đất của bà Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Đ là người cao tuổi nên được miễn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2022/HC-ST ngày 01/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng khoản 2 Điều 10 của Luật đất đai 2003; khoản 5 Điều 26 của Luật

Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ, về việc yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 2907/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ;

+ Hủy Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Đ;

+ Yêu cầu yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ diện tích đất 1,7ha (đo đạc thực tế là 19,254,4m²) nêu trên cho ông Nguyễn Văn Tr để gia đình bà Nguyễn Thị Đ được hưởng thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất của ông Tr.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- ĐS (19);
- Lưu VP (3), HS (2).29b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thanh Dũng